

**QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG**

# **LƯỢNG GIÁ HỌC TẬP**

**Trình bày: BS.CKI. Nguyễn Văn Thịnh**

# MỤC TIÊU HỌC TẬP

1. Nêu các tiêu chuẩn lượng giá
2. Mô tả các công cụ lượng giá
3. Trình bày cách biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm

# CÁC LOẠI LƯỢNG GIÁ

## 1. Lượng giá đầu vào:

- Xác định nhu cầu đào tạo
- Lựa chọn phương pháp giảng dạy

## 2. Lượng giá quá trình:

- Điều chỉnh nội dung
- Điều chỉnh phương pháp

## 3. Lượng giá kết thúc:

- Đánh giá đầu ra
- Rút kinh nghiệm khóa sau

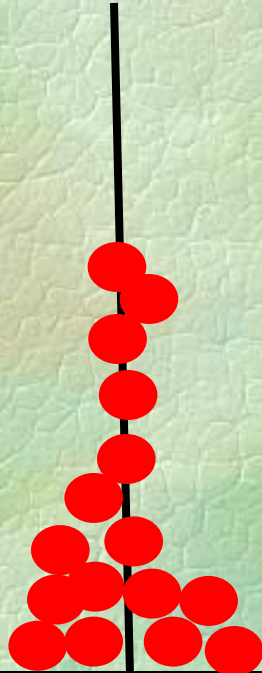
# TIÊU CHUẨN LƯỢNG GIÁ

1. Tính tin cậy
2. Tính giá trị
3. Tính phân biệt
4. Tính công bằng
5. Tính tiện lợi
6. Tính pháp lý

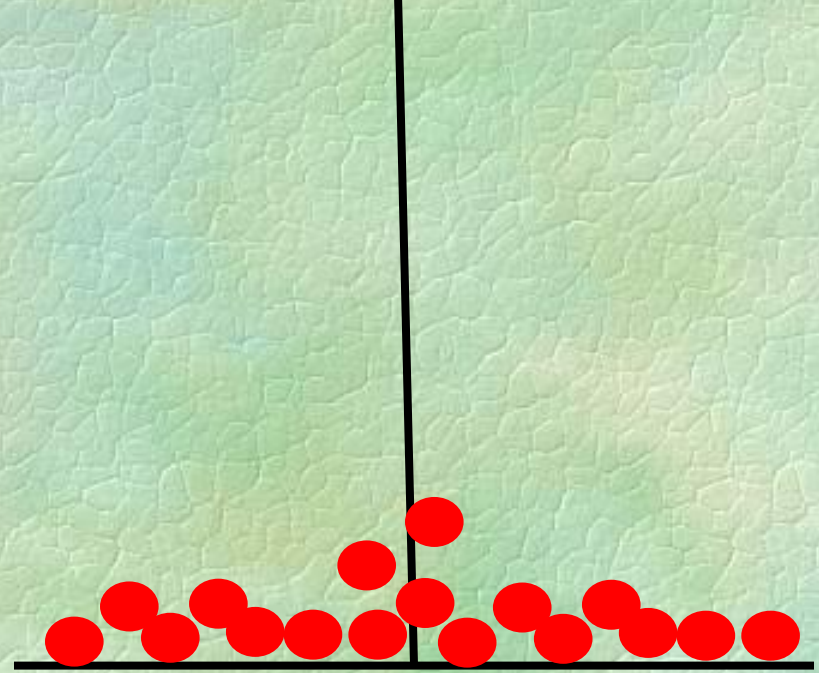
# TIÊU CHUẨN LƯỢNG GIÁ

- Tính tin cậy:

Tin cậy cao



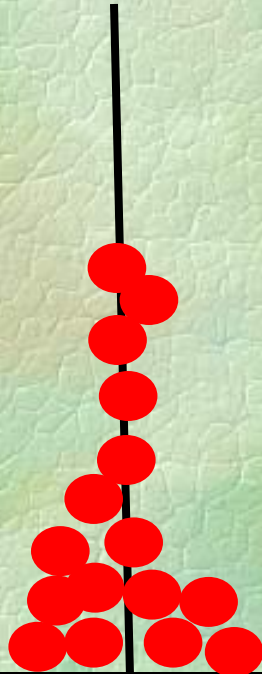
Tin cậy thấp



# TIÊU CHUẨN LƯỢNG GIÁ

- Tính giá trị:

Giá trị cao



Giá trị thấp

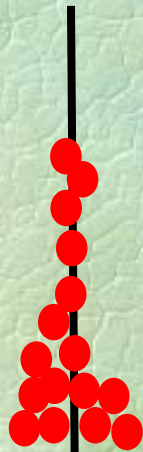


# TIÊU CHUẨN LƯỢNG GIÁ

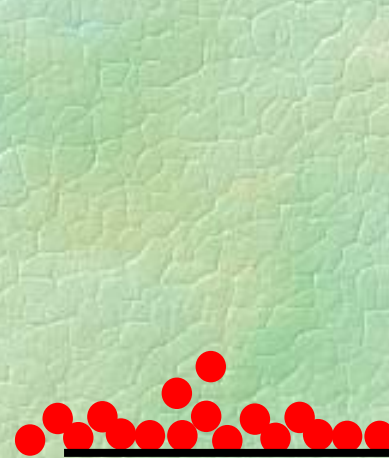
Giá trị cao

Giá trị thấp

Tin cậy cao



Tin cậy thấp



# CÔNG CỤ LƯỢNG GIÁ

	Kiến thức	Thái độ	Thực hành
Trắc nghiệm MCQ			
Trắc nghiệm ghép cặp			
Trắc nghiệm nhân quả			
Câu hỏi Đúng – Sai			
Bảng kiểm			
Thang điểm			
Bài tập tình huống			



# BỘ CÔNG CỤ LƯỢNG GIÁ

## 1. Câu hỏi trắc nghiệm MCQ:

Con gái khác với con trai ở đặc điểm:

- A. Ăn ít hơn
- B. Xinh đẹp hơn
- C. Hiền lành hơn
- D. Tóc dài hơn

# BỘ CÔNG CỤ LƯỢNG GIÁ

## 2. Câu hỏi trắc nghiệm bắt cặp:

Con gái khác với con trai ở đặc điểm:

- A. Ăn ít hơn
- B. Xinh đẹp hơn
- C. A và B đúng
- D. A và B sai

# BỘ CÔNG CỤ LƯỢNG GIÁ

## 3. Câu hỏi trắc nghiệm nhân quả:

MĐ1: Ăn nhiều dễ bị bệnh béo phì

MĐ2: Tập thể dục tránh được bệnh béo phì

A. MĐ1 đúng, MĐ2 sai

B. MĐ1 sai, MĐ2 đúng

C. Cả 2 MĐ đúng nhưng không liên quan

D. Cả 2 MĐ đúng và liên quan nhân quả

# BỘ CÔNG CỤ LƯỢNG GIÁ

## 4. Câu hỏi Đúng - Sai:

- Con gái hiền hơn con trai
- Con gái xinh đẹp hơn con trai
- Con gái ăn ít hơn con trai
- Con gái tóc dài hơn con trai

# BỘ CÔNG CỤ LƯỢNG GIÁ

## 5. Bảng kiểm:

Tt	Thao tác	Đạt	Không
1	Thao tác 1		
2	Thao tác 2		
3	Thao tác 3		
4	Thao tác 4		
...	Thao tác ...		

# BỘ CÔNG CỤ LƯỢNG GIÁ

## 6. Thang điểm:

Tt	Thao tác	Hệ số	Điểm		
			0	1	2
1	Thao tác 1				
2	Thao tác 2				
3	Thao tác 3				
4	Thao tác 4				
...	Thao tác ...				

# MỘT SỐ LƯU Ý VỀ NỘI DUNG

- Đưa toàn bộ yếu tố chung vào phần thân
- Thân phù hợp với cả 4 đáp án
- Cả 4 đáp án phải tương thích về:
  - Nội dung
  - Văn phạm
  - Ngữ nghĩa
- Sử dụng yếu tố đánh lạc hướng hợp lý

# MỘT SỐ LƯU Ý VỀ CHÍNH TẢ

- Dấu ngắt câu (. , : ; ! ?): Phía trước không có khoảng trắng, phía sau có khoảng trắng
- Dấu mở ngoặc ( “: Phía trước có khoảng trắng, phía sau không có khoảng trắng.
- Dấu đóng ngoặc ) “: Phía trước không có khoảng trắng, phía sau có khoảng trắng
- Kiểm tra khoảng trống giữa các từ



# MỘT SỐ LƯU Ý VỀ CHÍNH TẢ

- Dùng gh sau i, ia, iê, ê, e (ghi, ghế,...), viết g trong các trường hợp còn lại (gà, gọn,...).
- Dùng ngh sau i, ia, iê, ê, e (nghĩ, nghề,...), viết ng trong các trường hợp còn lại (người, ngành, ngắm,...).
- Dùng k sau i, ia, iê, ê, e (kiến kẻ,...). Viết q khi sau âm đệm u (quả, quyết, quẻ, quê,...), viết c trong những trường hợp còn lại (cá, con, côm, cười,...).

# MỘT SỐ LƯU Ý VỀ CHÍNH TẢ

## ▪ Luật hài thanh:

- Ngang/Sắc/Hỏi
- Huyền/Ngã/Nặng

## ▪ Phân biệt s/x:

- Từ có âm đệm thì viết x, trừ từ suyễn, suy, sủy, soát (lục soát, soát vé)
- Từ láy âm đầu, cả hai cùng x hoặc cùng s (xa xôi, sạch sẽ,..). Từ láy vần thường là x (lao xao, loãn xoăn,...)

# MỘT SỐ LƯU Ý CẦN TRÁNH

- Tránh câu đa nghĩa, dài dòng, tối nghĩa
- Tránh dùng từ gợi ý: luôn luôn, không bao giờ, tuyệt đối, chắc chắn ...
- Tránh câu đầu mỗi
- Tránh nội dung quá dễ hoặc quá khó
- Tránh phủ định của phủ định
- Tránh 2 đáp án trái nghĩa trong 1 câu hỏi
- Tránh A đúng B sai, A sai B đúng

# MỘT SỐ LỖI KHÁC

## Biện pháp ngừa thai cổ điển:

A. Xuất tinh ngoài âm đạo.

B. Dụng cụ tử cung.

C. Thuốc ngừa thai.

D. Bao cao su.



Dấu chấm

# MỘT SỐ LỖI KHÁC

Thai phụ có kinh cuối vào ngày 30 tháng 7 năm 2010, đến trạm xá khám thai vào ngày 9 tháng 2 năm 2011, bạn hãy tính xem thai được bao nhiêu tuần tuổi:

A. 26 tuần 6 ngày

B. 27 tuần

C. 28 tuần

D. 29 tuần

Câu đầu mỗi

# MỘT SỐ LỖI KHÁC

Dấu hiệu nào đúng với người bệnh viêm ruột thừa:

A. Đau bụng từng cơn

B. Tiêu phân lỏng

C. Đau vùng quanh rốn

D. Ấn điểm đau Mc Burney (+)

# MỘT SỐ LỖI KHÁC

Thai phụ 3 tháng cần ưu tiên khám vấn đề nào sau đây:

- A. Thông báo ngày dự sanh
- B. Cho uống viên sắt
- C. Chủng ngừa VAT
- D. Siêu âm bụng tổng quát



Câu đầu mỗi

# MỘT SỐ LỖI KHÁC

Chữa cảm sốt, nhức đầu, đau răng, chọn:

A. Xuyên khung

B. Bạc hà

C. Bạch chỉ

D. Thanh hao hoa vàng

Ngũ nghĩa



# ĐƯA YẾU TỐ CHUNG VÀO THÂN

Triệu chứng ở người bệnh viêm ruột thừa giai đoạn điển hình:

- A. Đau bụng hố chậu phải
- B. Đau bụng vùng thượng vị
- C. Đau bụng quanh rốn
- D. Đau bụng hố chậu trái

# THÂN PHÙ HỢP VỚI ĐÁP ÁN

## Bệnh tả có đặc điểm:

- A. Đau bụng ngay sau khi nhiễm độc
- B. Đặc điểm chính là tiêu chảy toàn nước
- C. Phân thường có đờm, máu
- D. Đau bụng khu trú ở hố chậu phải

Không tương thích

# TƯƠNG THÍCH VỀ NỘI DUNG

## Loét dạ dày có đặc điểm:

- A. Đau bụng vùng thượng vị lệch phải
- B. Sốt là biểu hiện luôn có
- C. Đau bụng liên quan đến bữa ăn
- D. Kháng sinh không có tác dụng

Không tương thích

# TƯƠNG THÍCH VỀ NGŨ NGHĨA

Điều nào đúng khi chăm sóc người bệnh trước mổ:

- A. Kiểm tra dấu sinh hiệu
- B. Giải thích để người bệnh an tâm
- C. Hướng dẫn chế độ ăn
- D. Giải thích, ổn định tâm lý, hướng dẫn chế độ ăn và kiểm tra mạch, huyết áp

Không tương thích

# CÂU ĐA NGHĨA, DÀI DÒNG

Ánh sáng là gì:

- A. Là lượng bức xạ gửi tới 1 đơn vị diện tích trong một đơn vị thời gian. Thường được dùng là Kcal/cm<sup>2</sup> hay Wat/m<sup>2</sup>. Bức xạ mặt trời chiếu tới trái đất có bước sóng trong khoảng  $\lambda = 170\text{nm}$  tới  $4.000\text{nm}$ , tập trung nhất trong khoảng từ  $400\text{nm}$ - $1.000\text{nm}$ . trong đó 50% năng lượng nằm trong phổ ánh sáng nhìn thấy ( $380\text{nm}$ - $760\text{nm}$ ); 43% trong phổ hồng ngoại ( $> 760\text{nm}$ ) và còn lại trong phổ tử ngoại
- B. Là các sóng điện từ, là nguồn năng lượng của vật chất phát ra trong không gian, có nguồn gốc tự nhiên hay nhân tạo, có bước sóng khoảng  $380 - 760 \text{ nm}$
- C. Là cách sử dụng ánh sáng hợp lý và hiệu quả nhằm phục vụ sản xuất cũng như bảo đảm sức khỏe của người lao động. Mắt người chỉ chịu đựng độ chiếu sáng cực đại từ  $4000 - 5000\text{Lux}$ , nếu quá giới hạn này sẽ ảnh hưởng xấu. Ánh sáng mặt trời khi nắng gắt là  $80000 - 100.000\text{Lux}$
- D. Tất cả đều đúng

# TỪ GỢI Ý

- Ở hiền chắc chắn sẽ gặp lành
- Tuân thủ nguyên tắc vô khuẩn sẽ không bao giờ bị nhiễm khuẩn
- Học tập siêng năng sẽ luôn luôn đạt điểm cao

# CÂU ĐẦU MỖI

Ngày đầu của kỳ kinh cuối là 20/5/2013.

Ngày dự sinh là:

A. 27/02/2014

B. 27/3/2014

C. 23/12/2013

D. 30/02/2014

# CÂU ĐÀU MỖI

Biểu hiện thường gặp nhất của nhiễm trùng tiểu:

- A. Tiểu gắt
- B. Tiểu chậm
- C. Khó tiểu
- D. Đau thượng vị



# NỘI DUNG QUÁ DỄ

- Suy tim chưa chắc đã gây đột tử
- Tuân thủ nguyên tắc vô khuẩn sẽ hạn chế nhiễm trùng
- Thao tác không đúng có thể xảy ra tai biến

# PHỦ ĐỊNH CỦA PHỦ ĐỊNH

Triệu chứng nào KHÔNG GẶP nếu KHÔNG DÙNG vitamine C:

- A. Nhức đầu
- B. Chóng mặt
- C. Xót ruột
- D. Táo bón

# ĐÁP ÁN TRÁI NGHĨA

Thuốc kháng lao nên uống vào thời điểm:

- A. Buổi trưa
- B. Buổi chiều
- C. Trước ăn sáng
- D. Sau ăn sáng

# ĐÁP ÁN NHÓM

Chỉ định dùng thuốc ngừa thai kết hợp cho khách hàng:

- A. Đau bụng kinh
- B. Ung thư vú
- C. A sai, B đúng
- D. A đúng B sai



**Cảm ơn các bạn đã quan tâm !**